

Số: 676 /CKDK-TCKT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý II năm 2016

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2016 (kỳ công bố) so với Quý II năm 2015 như sau:



Mã	Chỉ tiêu	QUÝ II NĂM 2016	QUÝ II NĂM 2015	Thay đổi % giữa QI/2016 và QI/2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG			41%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	3,498,547,883	4,204,680,161	-17%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	6,212,922,445	4,430,532,775	40%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	84,841,530	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	4,474,990,705	4,021,474,552	11%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	9,090,909	34,893,648	-74%
1.8	Doanh thu tư vấn	7,413,817,153	1,215,454,545	510%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	-	0%
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	1,910,249,177	2,491,857,081	-23%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	257,547,902	436,772,728	-41%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	979,244,208	1,125,216,145	-13%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	36,176	18,104,254	-100%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	979,208,032	1,107,111,891	-12%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	24,756,410,382	18,045,723,165	37%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	17,224,065,916	18,734,127,770	-8%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	2,617,002	1,014	257987%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5,745,375,183	6,593,424,047	-13%
8	TỔNG CHI PHÍ	22,972,058,101	25,327,552,831	-9%
9	Lợi nhuận khác	(16,400,000)	138,328,051	-112%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,767,952,281	(7,143,501,615)	-125%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành			
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,767,952,281	(7,143,501,615)	125%

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2016 tăng 125 % so với cùng kỳ năm 2015 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý II năm 2016, thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến thuận lợi, khởi sắc. Bên cạnh đó công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu, cải thiện tình hình kinh doanh và đã đạt được kết quả cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 40%; Doanh thu môi giới chứng khoán tăng 11%; Doanh thu tư vấn tăng 510%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước do đặc thù hoạt động của năm 2016 so với năm 2015, cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 17%; Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; Doanh thu lưu ký chứng khoán giảm 23%; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 74%; Thu nhập hoạt động khác giảm 41%. Tuy nhiên những hoạt động

có doanh thu thấp hơn cùng kỳ năm ngoái có giá trị tuyệt đối nhỏ, đóng góp ít trong tổng doanh thu Quý II năm nay. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý II năm 2016, do công ty tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí do vậy tổng chi phí của công ty Quý II năm 2016 giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu tăng 37% và chi phí giảm 9% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2016 của công ty tăng 125 % so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý II năm 2016 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

